

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày 27-9-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Tân.

Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nhâm Gia Q, sinh năm 1975.

Chị Nhâm Thị Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh Q, chị Nh; Anh Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nhâm Gia Q và chị Nhâm Thị Nh trình bày:

Anh Q, chị Nh là quan hệ vợ chồng; anh chị và anh Nguyễn Đức Đ1 là người quen biết. Năm 2020 do cần tiền kinh doanh, anh chị đã ba lần cho Anh Đ1(không liên quan đến vợ anh Đ1) vay tổng số tiền 80.000.000đồng cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 20/5/2020 Anh Đ1 vay 40.000.000đồng.
- Lần 2: ngày 27/5/2020 Anh Đ1 vay 20.000.000đồng.
- Lần 3: ngày 11/6/2020 Anh Đ1 vay 20.000.000đồng.

Các lần vay hai bên có viết giấy vay tiền, thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, không tính lãi suất. Khi đến thời hạn trả nợ Anh Đ1 trả mới được 10.000.000đồng, số tiền còn lại là 70.000.000đồng anh chị đã nhiều lần yêu cầu Anh Đ1 thanh toán, nhưng Anh Đ1 trốn tránh trách nhiệm trả nợ, vì vậy anh đã làm đơn đề nghị Công an xã An Vinh can thiệp. Ngày 16/02/2023 Công an xã An Vinh đã mời hai bên lên trụ sở công an xã An Vinh để giải quyết và lập biên bản làm việc, tại buổi làm việc Anh Đ1 thừa nhận còn nợ số tiền 70.000.000đồng và nhận trách nhiệm trả nợ. Sau thời điểm 16/02/2023 Anh Đ1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Anh Q, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết buộc Anh Đ1 phải có trách nhiệm trả khoản tiền vay còn nợ là 70.000.000đồng (*bảy mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tiền lãi của các khoản tiền nói trên.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Đ1 tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2023

Anh Đ1 trình bày: Anh Đ1 xác nhận anh có vay của anh Q chị Nh khoản tiền, thời gian vay, thời gian trả nợ và hình thức vay như anh Q chị Nh đã trình bày là đúng. Khoản vay này là nợ riêng của anh Đ1, không liên quan đến vợ anh Đ1. Anh Đ1 xác nhận đã trả được 10.000.000đồng và hiện còn nợ 70.000.000đồng. Do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn vì vậy thời điểm hiện tại anh chưa trả được. Nay anh Q chị Nh yêu cầu chị trả số tiền còn nợ 70.000.000đồng anh nhận trách nhiệm sẽ trả nợ. Ngày 05/9/2023 anh làm đơn gửi Tòa án xin được vắng mặt tại Tòa án trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Q chị Nh: Buộc Anh Đ1 phải trả cho anh Q chị Nh số tiền nợ là 70.000.000đồng.

- *Về án phí*: Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn G, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Áp dụng pháp luật giải quyết: Giao dịch dân sự vay tài sản giữa anh Q, chị Nh và Anh Đ1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự phù hợp với quy định tại Điều 117; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nhâm Gia Q và chị Nhâm Thị Nh yêu cầu anh Nguyễn Đức Đ1 phải trả khoản tiền vay nợ thấy rằng: Anh Q và chị Nh là vợ chồng, giữa anh Q, chị Nh với Anh Đ1 có quen biết với nhau. Vào năm 2020 do cần tiền làm ăn Anh Đ1 đã ba lần vay của vợ chồng anh Q chị Nh số tiền tổng là 80.000.000 đồng: Lần 1: ngày 20/5/2020 Anh Đ1 vay 40.000.000 đồng; Lần 2: ngày 27/5/2020 Anh Đ1 vay 20.000.000 đồng; Lần 3: ngày 11/6/2020 Anh Đ1 vay 20.000.000 đồng. Tại các lần giao dịch vay tiền hai bên đều viết giấy biên nhận vay tiền ghi rõ thời gian vay, thời gian trả nợ và không tính lãi suất vay. Tại biên bản ghi lời khai của nguyên đơn và bị đơn do Tòa án thực hiện các bên đều thừa nhận đến thời hạn trả nợ, Anh Đ1 mới trả được 10.000.000 đồng, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng anh Q chị Nh đã nhiều lần yêu cầu Anh Đ1 trả nợ nhưng Anh Đ1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 16/2/2023 Công an xã An Vinh đã triệu tập các bên lên giải quyết và lập biên bản làm việc, Anh Đ1 nhận trách nhiệm trả nợ số nợ trên, nhưng sau đó Anh Đ1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện, tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2023 Anh Đ1 xác nhận số nợ còn nợ anh Q và chị Nh và nhất trí nhận trách nhiệm trả nợ anh Q chị Nh số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng. Ngày 05/9/2023 Anh Đ1 làm đơn gửi Tòa án xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q và chị Nh. Buộc Anh Đ1 phải có nghĩa vụ trả anh Q và chị Nh số tiền nợ còn lại là 70.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ pháp lý và phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nhâm Gia Q và chị Nhâm Thị Nh. Buộc anh Nguyễn Đức Đ1 phải có trách nhiệm trả cho anh Nhâm Gia Q và chị Nhâm Thị Nh số tiền vay là 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đức Đ1 phải chịu 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại anh Q, chị Nh số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0005910 ngày 27/7/2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC